

Số: 244/2020/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Lương Ngọc Trần H, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà 61, tổ 17, phường Ph, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn*: Chị Lương Thuỳ L, sinh năm 1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 61, tổ 17, phường Ph, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở: Số nhà 05, tổ 12, phường L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lương Ngọc Trần H và Chị Lương Thuỳ L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lương Ngọc Trần H và Chị Lương Thuỳ L có 03 con chung là: Lương Ngọc Kim N, sinh ngày 19/11/2007; Lương Ngọc Kim C, sinh ngày 14/10/2010; Lương Trần V, sinh ngày 31/10/2018. Giao Lương Ngọc Kim N và Lương Trần V cho Anh Lương Ngọc Trần H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao Lương Ngọc Kim C cho Chị Lương Thuỳ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lương Ngọc Trần H và

Chị Lương Thuỳ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lương Ngọc Trần H và Chị Lương Thuỳ L có tài sản chung là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda vision biển kiểm soát 22B2 – 15781 đăng ký xe mang tên Chị Lương Thuỳ L, trị giá là 20.000.000 đồng. Chị Lương Thuỳ L được quyền tiếp tục sở hữu và sử dụng sau ly hôn và phải có nghĩa vụ trả cho Anh Lương Ngọc Trần H $\frac{1}{2}$ trị giá tài sản tương ứng với 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo có đơn yêu cầu thi hành án của quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về vay nợ: Anh Lương Ngọc Trần H và Chị Lương Thuỳ L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lương Ngọc Trần H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình của vụ án là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng số tiền án phí Anh Lương Ngọc Trần H phải nộp là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) Anh Lương Ngọc Trần H đã nộp tạm ứng án phí, trả lại cho Anh Lương Ngọc Trần H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000457 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

Chị Lương Thuỳ L phải chịu 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- THADS tp Tuyên Quang;
- UBND phường Ph;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Vương Thị Lan

